

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2018/HNGD-ST
Ngày: 21/5/2018
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Ông Trần Huy Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang:* Bà Đỗ Thị Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1377/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, về “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXX- ST ngày 11/5/2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Thanh T – sinh năm: 1984

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn D – sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn T – Xã P – TP.Nha Trang.

Tất cả các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:* Tôi và anh Phạm Văn D đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống, anh D chửi bới xúc phạm và đánh đập tôi rồi đuổi tôi ra khỏi nhà, vợ chồng không còn tôn trọng, quan T đến nhau nữa, chúng tôi đã không còn tình cảm nhiều năm nay, tôi xin tòa cho tôi được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Anh T – sinh ngày 14/4/2004 và Phạm Tuấn A – sinh ngày 11/7/2013, nguyện vọng của tôi xin được nuôi các con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết

**Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn D trình bày:* Tôi thống nhất với lời trình bày của cô T về thời gian và điều kiện kết hôn. Tôi xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau nữa, tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Anh T – sinh ngày 14/4/2004 và Phạm Tuấn A – sinh ngày 11/7/2013, tôi xin được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con, nếu Tòa không chấp nhận thì tôi xin được nuôi cháu Phạm Tuấn A – sinh ngày 11/7/2013. Tài sản chung tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thanh T và anh Phạm Văn D đăng ký kết hôn vào năm 2004 là hoàn toàn hợp pháp. Tại tòa, chị T và anh D thuận tình ly hôn nên công nhận sự thỏa thuận này.

- Về con chung: Yêu cầu Tòa giao cả 02 cháu cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Thanh T và anh Phạm Văn D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày tại phiên tòa của chị T và anh D, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm và vợ chồng không còn tình cảm, sống không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị T yêu cầu xin ly hôn anh D và anh D đồng ý ly hôn với chị T, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh D.

[2] Về con chung: Chị T và anh D có 02 con chung là Phạm Anh T – sinh ngày 14/4/2004 và Phạm Tuấn A – sinh ngày 11/7/2013. Chị T và anh D đều có

nguyện vọng nuôi cả 02 cháu Phạm Tuấn A và Phạm Anh T và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu Phạm Tuấn A hiện đang còn nhỏ, cần có sự chăm sóc chu đáo của người menên giao cháu cho chị T trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Cháu Phạm Anh T có nguyện vọng được ở với anh D nên giao cháu cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; là phù hợp

[3]Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết

[4]Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 55, 58,81, 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Mai Thị Thanh T và anh Phạm Văn D.

2. Giao con chung Phạm Anh T – sinh ngày 14/4/2004 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành . Giao con chung Phạm Tuấn A – sinh ngày 11/7/2013 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành . Chị T và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Chị T và anh D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị T, anh D có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Chị T và anh D không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung.

4.*Về án phí:* Chị Mai Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007894 ngày 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

ơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang;
- Dương sự;
- Chi cục THADS TPNT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp;
- UBND xã H-TX Ninh Hòa;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ly